

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01, tháng 11/2025

www.tbt.gov.vn



Ban Thư ký WTO công bố báo cáo mới về sự tham gia của các nền kinh tế đang phát triển vào hệ thống thương mại toàn cầu

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Ban Thư ký WTO công bố báo cáo mới về sự tham gia của các nền kinh tế đang phát triển vào hệ thống thương mại toàn cầu



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/11/2025 - 06/11/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 11/2025

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

13

Quan ngại thương mại về biện pháp của Liên minh Châu Âu liên quan đến tái chế Pin và chất thải Pin



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 19)



Ban Thư ký WTO công bố báo cáo mới về sự tham gia của các nền kinh tế đang phát triển vào hệ thống thương mại toàn cầu.

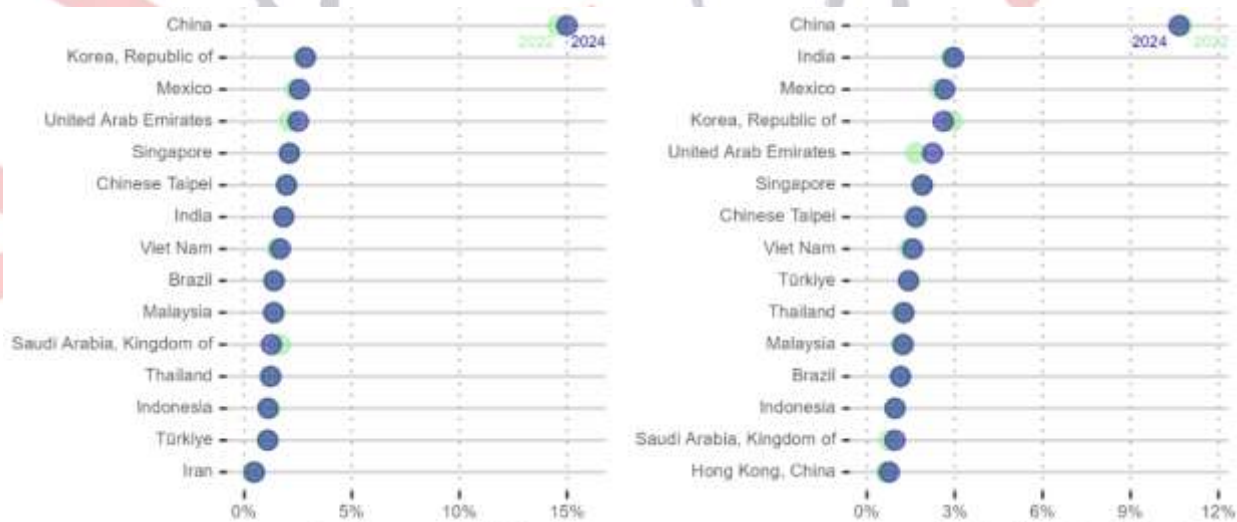
Ban Thư ký Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vừa công bố báo cáo mới nhất về mức độ tham gia của các nền kinh tế đang phát triển vào hệ thống thương mại toàn cầu. Báo cáo được xây dựng nhằm hỗ trợ Ủy ban Thương mại và Phát triển (Committee on Trade and Development – CTD) thực hiện nhiệm vụ rà soát thường xuyên sự tham gia của các Thành viên là nền kinh tế đang phát triển trong hệ thống thương mại đa phương. Tài liệu này cập nhật các nghiên cứu trước đây được Ban thư ký WTO thực hiện cho CTD từ năm 1997, trong đó báo cáo gần đây nhất được công bố vào năm 2024.

Phần đầu của báo cáo cung cấp tổng quan về thương mại hàng hóa của các nền kinh tế đang phát triển. Phần thứ hai trình bày thông tin chi tiết về thương mại dịch vụ thương mại của các nền kinh tế đang phát triển. Cả hai phần đều đặc biệt tập trung vào những thay đổi trong giai đoạn 2022-2024. Ngoài ra, báo cáo này còn có một phần tóm tắt về đa dạng hóa xuất khẩu cho các nền kinh tế đang phát triển và kết thúc bằng một phụ lục thống kê. Phần này bao gồm tổng quan về diễn biến thương mại hàng hóa và dịch vụ thương mại theo nền kinh tế, và việc phân loại các nền kinh tế thành các nhóm khu vực được sử dụng cụ thể cho mục đích của báo cáo này.

Theo báo cáo, xuất khẩu hàng hóa từ các nền kinh tế đang phát triển tăng 1,9% vào năm 2023 và 7,4% vào năm 2024 về mặt khối lượng. Khu vực Châu Á đang phát triển là động lực chính cho sự tăng trưởng mạnh mẽ về khối lượng thương mại hàng hóa của các nền kinh tế đang phát triển vào năm 2024, trong khi Trung Đông là động lực chính cho sự tăng trưởng vào năm 2023. Trung Quốc, quốc gia xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của các nền kinh tế đang phát triển, đã ghi nhận mức tăng trưởng khối lượng xuất khẩu hàng hóa là 3% vào năm 2023 và 13,4% vào năm 2024.

Về giá trị, xuất khẩu hàng hóa của các nền kinh tế đang phát triển vẫn giữ nguyên từ 11,3 nghìn tỷ USD vào năm 2022 lên 11,2 nghìn tỷ USD vào năm 2024, bất chấp sự suy giảm

của một số mặt hàng chủ chốt như dầu mỏ do giá cả tăng cao. Tỷ trọng của các nền kinh tế đang phát triển trong xuất khẩu toàn cầu đã tăng từ 46% vào năm 2022 lên 47% vào năm 2024. Trung Quốc, Hàn Quốc và Mexico tiếp tục là những nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất trong số các nền kinh tế đang phát triển, chiếm 15%, 2,9% và 2,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa toàn cầu vào năm 2024. 15 quốc gia xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của các nền kinh tế đang phát triển chiếm 39% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa toàn cầu. Trong khi chất bán dẫn tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của các nền kinh tế đang phát triển với tỷ trọng không đổi từ năm 2022 đến năm 2024, tầm quan trọng của xuất khẩu dầu thô đã giảm phần nào về mặt giá trị. Tương tự như năm 2020, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Trung Quốc vẫn là những thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất từ các nền kinh tế đang phát triển vào năm 2024, chiếm lần lượt 17%, 14% và 12,5%.



Ảnh: Việt Nam thuộc nhóm nước phát triển xuất khẩu và nhập khẩu nhiều nhất (nguồn: Ban Thư ký WTO tính toán theo số liệu của WTO-UNCTAD)

Xuất khẩu dịch vụ thương mại của các nền kinh tế đang phát triển đã tăng từ 2,4 nghìn tỷ USD vào năm 2022 lên 2,9 nghìn tỷ USD vào năm 2024. Các nền kinh tế đang phát triển chiếm 33% xuất khẩu dịch vụ thương mại toàn cầu vào năm 2024, không thay đổi so với năm 2022. Ba quốc gia xuất khẩu lớn nhất tiếp tục là Trung Quốc (5,1%), Singapore (4,5%) và Ấn Độ (4,3%). 15 quốc gia xuất khẩu lớn nhất của các nền kinh tế đang phát triển chiếm 25% xuất khẩu dịch vụ thương mại toàn cầu. Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc là những điểm đến lớn nhất cho xuất khẩu dịch vụ thương mại của các nền kinh tế đang phát triển vào năm 2023, chiếm lần lượt gần 20%, 15% và 9%.

Mặc dù nhìn chung, các nền kinh tế đang phát triển đã tăng thị phần trong xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ toàn cầu, nhiều nền kinh tế vẫn tiếp tục nỗ lực tăng cường sự tham gia của mình vào thương mại quốc tế. Một thách thức là đa dạng hóa xuất khẩu, cả về thị trường đích và loại sản phẩm xuất khẩu. Phân tích trong báo cáo này cho thấy nhìn chung các nền kinh tế dường như đã thành công trong việc xuất khẩu sang các thị trường mới, cả về hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, nhiều nền kinh tế đang phát triển vẫn chưa thể giảm đáng kể sự phụ thuộc vào các thị trường xuất khẩu chủ lực của mình.

Về đa dạng sản phẩm, một số nền kinh tế đã thành công trong việc xuất khẩu các sản phẩm mới, trong khi nhiều nền kinh tế khác chưa đạt được kết quả tương tự, dẫn đến sự khác biệt đáng kể giữa các nền kinh tế. Đồng thời, tỷ trọng dịch vụ được cung cấp dưới hình thức kỹ thuật số trong xuất khẩu dịch vụ thương mại đã tăng lên ở hầu hết các nền kinh tế đang phát triển sau đại dịch COVID-19.

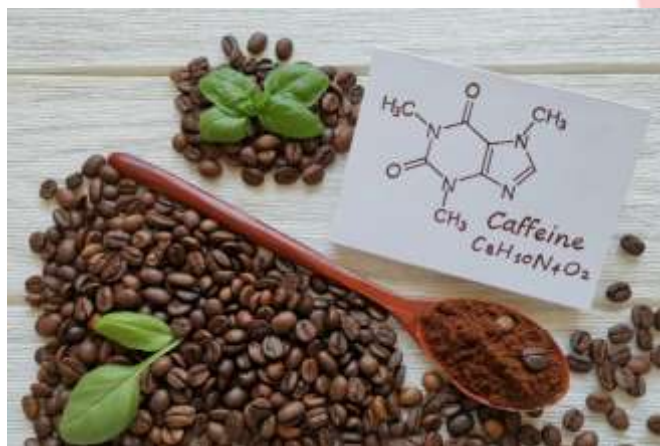
Xem toàn bộ báo cáo này tại [đây](#)

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 01/11/2025 - 06/11/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ả-rập Xê-út	14	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Ai Cập	7	Hoá chất, Khí gas, Đồ chơi, Mỹ phẩm, Công nghệ vi sinh.
Australia	1	Cà phê.
Bahrain	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Botswana	5	PCCC, Xe điện.
Brazil	4	Công nghệ thực phẩm, Đo lường học.
Chile	3	Phương tiện giao thông, Van và ống nước.
CH Séc	1	An toàn bức xạ.
Costa Rica	1	Cà phê.
Hàn Quốc	2	Phương tiện giao thông, Tia laze.
Indonesia	2	Thực phẩm.
Jordan	2	Ngũ cốc.
Liên minh Châu Âu	4	Phương tiện giao thông, Hoá chất.
Kuwait	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Nam Phi	1	Rau củ quả đông lạnh.
New Zealand	1	Cà phê.
Oman	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Paraguay	2	Công nghệ thực phẩm.
Qatar	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Sản phẩm Halal.
UAE	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát, Thuốc trừ sâu, Lò mổ.
Uganda	1	Hoá chất.
Việt Nam	1	Quản lý ngoại thương.
Yemen	11	Thực phẩm đóng hộp, Ngũ cốc, Nước giải khát.
Tổng số Thông báo	119	

TIN CẢNH BÁO 01/11/2025 – 06/11/2025

Dự thảo Rà soát chất caffeine trong thực phẩm của Australia



Ngày 04/11/2025, Australia thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Rà soát chất caffeine đối với các loại thực phẩm bán lẻ tại Úc và New Zealand có bổ sung caffeine, bao gồm cả thực phẩm dành cho người chơi thể thao.

Đề xuất này nhằm mục đích Cấm bán lẻ thực phẩm có chứa caffeine và cấm thêm caffeine vào thực phẩm bán lẻ trừ khi được cho phép rõ ràng, đồng thời cho phép thêm caffeine vào các thực phẩm bổ sung thể thao được pha chế sẵn (FSSF), tuân theo các yêu cầu về thành phần, bao bì và nhãn mác.

Dự thảo dự kiến ban hành trong nửa đầu năm 2026 và có hiệu lực sau 02 năm. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 03/01/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://www.foodstandards.gov.au/food-standards-code/proposals/p1056>

Mã thông báo G/TBT/N/AUS/179 và G/TBT/N/AUS/179/Rev.1.

Dự thảo Nghị định quy định Mã hoá hài hoà Chứng nhận Halal của Indonesia



Ngày 06/11/2025, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Tôn giáo về việc thiết lập Hệ thống Mã hóa Thống nhất các Loại Sản phẩm Cần Chứng nhận Halal trong lĩnh vực Thực phẩm và Đồ uống.

Dự thảo này thiết lập Mã Hệ thống Hài hòa (HS) cho các loại sản phẩm bắt buộc phải được chứng nhận Halal tại Indonesia, bao gồm thực phẩm và đồ uống, phụ gia thực phẩm, mỹ phẩm và các sản phẩm thuốc tự nhiên. Danh sách

Bản tin TBT | 7

HS đóng vai trò là tài liệu tham khảo cho các nhà nhập khẩu và/hoặc đại diện chính thức trong việc: (a) đăng ký chứng nhận Halal nước ngoài; (b) xác định các loại sản phẩm phải được chứng nhận halal bắt buộc được nhập khẩu, lưu thông hoặc buôn bán tại Indonesia; và (c) xin chứng nhận Halal với Cơ quan Tổ chức Đảm bảo Sản phẩm Halal (BPJPH) hoặc các Tổ chức Chứng nhận Halal Nước ngoài được công nhận. Sau khi có hiệu lực, Quyết định này sẽ là văn bản tham khảo có tính ràng buộc pháp lý để xác định phạm vi yêu cầu chứng nhận Halal bắt buộc dựa trên Mã HS.

Indonesia chưa dự kiến ngày ban hành, dự thảo sẽ có hiệu lực sau 03 tháng từ ngày ban hành. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 30/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/IDN/23_13280_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/IDN/160, G/TBT/N/IDN/160/Add.1 và G/TBT/N/IDN/160/Add.2.

Dự thảo các Quy định về kiểm soát rau củ quả đông lạnh tại Cộng hòa Nam Phi



Ngày 06/11/2025, Cộng hoà Nam Phi thông báo cho các nước Thành viên WTO về đưa ra dự thảo các quy định về kiểm soát việc bán rau củ quả đông lạnh, bao gồm cả rau củ quả đã chế biến.

Các quy định sẽ đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu cho việc phân loại rau củ quả đông lạnh, đồng thời quy định việc ghi nhãn các sản phẩm này khi bày bán và hệ thống kiểm soát để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng tối

thiểu. Các quy định về an toàn thực phẩm không nằm trong phạm vi dự thảo.

Cộng hoà Nam Phi chưa dự kiến ngày ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 05/01/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/ZAF/25_07551_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/ZAF/266.

Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý Ngoại thương của Việt Nam



Ngày 06/11/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều, biện pháp tổ chức, hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý Ngoại thương, thay thế Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Dự thảo Nghị định này quy định chi tiết một số điều khoản, biện pháp tổ chức, hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý Ngoại thương về:

(i) Các hoạt động thương mại quốc tế bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; tạm xuất nhập khẩu và tái nhập khẩu; quá cảnh; và các hoạt động khác liên quan đến thương mại quốc tế hàng hóa theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một bên;

(ii) Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, bao gồm:

- Quyền tự do kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam, trừ hàng hóa bị cấm, tạm đình chỉ hoặc kinh doanh có điều kiện;

- Thực hiện quyền xuất nhập khẩu của các tổ chức kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài theo các cam kết quốc tế của Việt Nam và danh mục do Bộ Công Thương công bố; và

- Quy định chi tiết về:

- Thủ tục xuất nhập khẩu;
- Danh mục hàng hóa bị cấm, tạm đình chỉ hoặc kinh doanh có điều kiện;
- Cơ chế cấp phép đặc biệt;
- Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;

(iii) Cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan đến việc thi hành các biện pháp quản lý thương mại quốc tế.

Dự thảo Nghị định này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước tham gia quản lý thương mại quốc tế, cũng như các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động thương mại quốc tế và các hoạt động liên quan khác.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 01/01/2026 và có hiệu lực từ 01/03/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 05/01/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_07550_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/373.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2025/BCA	Về Trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình	04/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Xay-dung/QCVN-10-2025-BCA-Trang-bi-bo-tri-phuong-tien-phong-chay-cho-nha-va-cong-trinh-922037.aspx
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2025/BCT	Về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện	11/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Dien-dien-tu/QCVN-26-2025-BCT-Ky-thuat-dien-He-thong-luoi-dien-922138.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư 130/2025/TT-BQP sửa đổi Thông tư 67/2024/TT-BQP	Quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng	25/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-130-2025-TT-BQP-sua-doi-Thong-tu-67-2024-TT-BQP-682075.aspx
2	Thông tư 45/2025/TT-BYT bãi bỏ Thông tư 31/2015/TT-BYT	Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	25/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dich-vu-phap-ly/Thong-tu-45-2025-TT-BYT-bai-bo-Thong-tu-31-2015-TT-BYT-682254.aspx
3	Nghị định 306/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh	25/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Nghi-dinh-306-2025-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-156-2020-ND-CP-Nghi-dinh-158-2020-ND-CP-682027.aspx

		và thị trường chứng khoán phái sinh		
--	--	--	--	--



Quan ngại thương mại về biện pháp của Liên minh Châu Âu liên quan đến tái chế Pin và chất thải Pin

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, Ủy ban châu Âu (European Commission) đã thông qua Quy định ủy quyền của Ủy ban (Commission Delegated Regulation) nhằm bổ sung cho Quy định (EU) 2023/1542 về Pin và Chất thải Pin. Quy định này thiết lập phương pháp tính toán và xác minh tỷ lệ hiệu quả tái chế và thu hồi vật liệu từ chất thải pin, đồng thời quy định mẫu biểu tài liệu và yêu cầu báo cáo cho các cơ sở tái chế.

Biện pháp này được EU thông báo lên Ủy ban TBT của WTO với mã số G/TBT/N/EU/1088 (ID 851) vào tháng 10 năm 2024, với thời hạn 60 ngày để các Thành viên WTO góp ý.

Mục tiêu chính của quy định là tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong việc tái chế pin, đặc biệt trong bối cảnh EU thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, trung hòa carbon và quản lý vòng đời sản phẩm theo Chiến lược Thỏa thuận Xanh (European Green Deal). Quy định này là một phần trong bộ khung pháp lý tổng thể nhằm kiểm soát tác động môi trường của pin — lĩnh vực có vai trò trọng yếu trong chuyển đổi năng lượng và phương tiện giao thông điện.

Tại phiên họp của Ủy ban TBT WTO, đại diện Trung Quốc đã nêu quan ngại thương mại chính thức đối với biện pháp này của EU, tập trung vào hai nhóm vấn đề chính:

(1) Phân bổ trách nhiệm và dữ liệu trong chuỗi tái chế Trung Quốc ghi nhận rằng quy định mới yêu cầu “người tái chế đầu tiên” (first recycler) chịu trách nhiệm chính trong việc báo cáo dữ liệu từ giai đoạn thu hồi pin, module và khối vật liệu đen (black mass). Tuy nhiên, ở các giai đoạn sau như luyện kim, tinh luyện và phục hồi kim loại, dữ liệu lại thuộc quyền kiểm soát của các công ty khác, khiến người tái chế đầu tiên khó có được bức tranh tổng thể.

Trung Quốc đề nghị EU phân bổ lại trách nhiệm thu thập dữ liệu dọc theo chuỗi giá trị, cụ thể:

- Người tái chế đầu tiên báo cáo dữ liệu sơ cấp;
- Các đơn vị tiếp theo báo cáo dữ liệu luyện kim, tinh luyện;
- Cơ quan quản lý tổng hợp dữ liệu cuối cùng.

Việc này, theo Trung Quốc, sẽ đảm bảo tính chính xác, minh bạch và khả thi trong thực thi, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ và trung bình.

(2) Chu kỳ xác minh và gánh nặng tuân thủ Quy định yêu cầu kiểm tra và xác minh thiết bị hàng năm. Trung Quốc cho rằng điều này tạo ra gánh nặng hành chính không cần thiết cho doanh nghiệp, đặc biệt khi quy trình tái chế ít thay đổi hàng năm.

Trung Quốc đề xuất kéo dài chu kỳ xác minh lên ba năm, phù hợp với thông lệ quốc tế (ví dụ ISO 14001, EU ETS, CDM), giúp giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả hoạt động tái chế. Ngoài ra, Trung Quốc nhấn mạnh rằng dù ủng hộ mục tiêu môi trường của EU, song các quy định cần được thiết kế dựa trên nguyên tắc khả thi, minh bạch và không tạo rào cản thương mại không cần thiết, phù hợp với Điều 2.2 của Hiệp định TBT.

Đại diện EU đã cảm ơn Trung Quốc về các góp ý, đồng thời khẳng định biện pháp này hoàn toàn phù hợp với Hiệp định TBT. Một số điểm phản hồi chính của EU gồm:

- Mục tiêu của biện pháp: Quy định nhằm đảm bảo hài hòa khung pháp lý về pin trong toàn EU, bao gồm các yêu cầu về tái chế và thu hồi vật liệu, phục vụ phát triển bền vững, năng lượng sạch và trung hòa khí hậu.

- Về quy trình tham vấn: Mặc dù quy định được ban hành dưới dạng “ủy quyền kỹ thuật” (technical delegated act) và không bắt buộc đánh giá tác động (RIA) hoặc tham vấn công chúng đầy đủ, nhưng Ủy ban đã đăng tải dự thảo công khai trên Cổng Better Regulation của EU (20/9 – 18/10/2024) để nhận phản hồi. Ngoài ra, dự thảo cũng được thông báo lên Ủy ban TBT WTO, bảo đảm thời gian 60 ngày để các Thành viên góp ý.

- Về đề xuất của Trung Quốc:

- Một số kiến nghị như phân biệt yêu cầu dữ liệu theo nguồn “black mass” hay công nghệ xử lý khác nhau sẽ dẫn đến gia tăng đáng kể yêu cầu tài liệu, đi ngược với mục tiêu đơn giản hóa và giảm gánh nặng hành chính của EU.
- Về đề nghị phát triển phần mềm báo cáo dữ liệu tự động, EU cho biết Ủy ban không có thẩm quyền trong khuôn khổ của Quy định ủy quyền để xây dựng hệ thống như vậy.
- Về hỗ trợ tài chính hoặc chính sách cho doanh nghiệp, EU nhấn mạnh đây là vấn đề ngoài phạm vi của quy định này.

EU khẳng định rằng các yêu cầu dữ liệu và xác minh áp dụng bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, dù đặt tại trong hay ngoài EU, và không yêu cầu thông tin nhạy cảm có thể vi phạm luật bảo mật. Theo EU, quy định này đạt được sự cân bằng hợp lý giữa đơn giản hóa thủ tục và độ chi tiết cần thiết để bảo đảm tuân thủ. Việc EU ban hành các quy định kỹ thuật bổ sung cho Quy định 2023/1542 cho thấy xu hướng tăng cường quản lý vòng đời sản phẩm pin — từ thiết kế, sản xuất, sử dụng đến tái chế. Điều này tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng pin, thiết bị điện tử, xe điện hoặc linh kiện có chứa pin, thông qua:

- Yêu cầu truy xuất nguồn gốc vật liệu tái chế: Các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU có thể phải cung cấp chứng từ, dữ liệu hoặc báo cáo chứng minh tuân thủ tỷ lệ thu hồi vật liệu.
- Gia tăng chi phí tuân thủ và báo cáo: Các cơ sở tái chế hoặc nhà cung ứng vật liệu cho thị trường EU cần đầu tư vào hệ thống quản lý dữ liệu và kiểm định định kỳ, tương tự các cơ sở trong EU.
- Cơ hội thị trường cho công nghệ xanh: Doanh nghiệp Việt Nam có thể hưởng lợi nếu đầu tư sớm vào công nghệ tái chế, tái sử dụng vật liệu, qua đó đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn của EU và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Từ góc độ chính sách, cơ quan quản lý Việt Nam cần:

- Theo dõi chặt chẽ việc thực thi Quy định (EU) 2023/1542 và các văn bản bổ sung, đặc biệt trong việc áp dụng đối với nhà xuất khẩu ngoài EU;

- Cập nhật hướng dẫn kỹ thuật cho doanh nghiệp, đặc biệt về yêu cầu thu hồi vật liệu, báo cáo dữ liệu và đánh giá sự phù hợp; Phối hợp trong khuôn khổ TBT WTO để trao đổi, tham vấn và bảo vệ lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp Việt Nam.

Biện pháp mới của EU về tái chế pin thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với mục tiêu kinh tế tuần hoàn, song cũng làm dấy lên mối quan ngại về gánh nặng tuân thủ và minh bạch dữ liệu từ phía các đối tác thương mại như Trung Quốc. Đây là ví dụ điển hình cho xu hướng “xanh hóa” nhưng đồng thời “kỹ thuật hóa” trong thương mại quốc tế, đòi hỏi các nước đang phát triển — trong đó có Việt Nam — phải chủ động nâng cao năng lực kỹ thuật và quản lý dữ liệu môi trường để tránh bị loại khỏi chuỗi giá trị mới.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 19)

Trong bối cảnh các kết luận của Ban Hội thẩm về "Sự tồn tại của rủi ro phát thải khí nhà kính liên quan đến ILUC trong sản xuất nhiên liệu sinh học từ cây trồng", đoạn 7.304 thảo luận Báo cáo IPCC về Biến đổi khí hậu và Đất đai. Ở đó, Ban Hội thẩm thảo luận một phát biểu về "mức độ tin cậy thấp trong việc quy kết phát thải từ iLUC cho năng lượng sinh học" và kết luận rằng "phát biểu này khi đọc trong bối cảnh dường như chỉ đề cập đến sự không chắc chắn và biến động xung quanh việc quy kết một tác động ILUC cụ thể cho một nguyên liệu đầu vào cụ thể, chứ không phải, nói chung, là một đánh giá về mức độ tin cậy thấp trong giả thuyết rằng tồn tại một quan hệ nhân quả giữa sản xuất nhiên liệu sinh học nói chung và các tác động ILUC". Malaysia trình bày các lập luận và nhận định sau:

Malaysia trân trọng không đồng ý với cách diễn giải này và chỉ ra Ban Hội thẩm những giải thích sau có trong cùng một phần của Báo cáo IPCC: "ước tính phát thải từ iLUC vốn dĩ là không chắc chắn, được tranh luận rộng rãi trong cộng đồng khoa học và phụ thuộc rất nhiều vào giả định mô hình, như độ co giãn cung/cầu, ước tính năng suất, việc tính đến hay loại trừ tín chỉ phát thải cho sản phẩm phụ và quy mô triển khai nhiên liệu sinh học. Trong một số trường hợp, tác động iLUC được ước tính dẫn đến giảm phát thải. Ví dụ, các tác động qua thị trường của năng lượng sinh học ở Bắc Mỹ cho thấy tiềm năng tăng lượng các-bon tích trữ bằng cách thúc đẩy chuyển đổi đất chăn thả hoặc đất cận biên thành đất rừng".

Thật vậy, đoạn liên quan trong Báo cáo IPCC sau đó kết luận rằng: "Có một phạm vi biến động rộng về giá trị iLUC cho các loại nhiên liệu sinh học khác nhau, từ -75 đến 55 gCO₂/MJ. Có mức độ tin cậy thấp trong việc quy kết phát thải từ iLUC cho năng lượng sinh học".

Xét đến bối cảnh rộng hơn được nêu trong đoạn này của Báo cáo IPCC, cụ thể là "ước tính phát thải từ iLUC vốn dĩ là không chắc chắn, được tranh luận rộng rãi trong cộng đồng khoa học và phụ thuộc rất nhiều vào giả định mô hình" và rằng "trong một số trường hợp, tác động iLUC được ước tính là dẫn đến giảm phát thải", Malaysia cho rằng việc tham chiếu đến "mức độ tin cậy thấp" phải được hiểu là đề cập đến khó khăn chung trong việc quy kết iLUC cho các nguyên liệu sinh học.

Liên minh châu Âu không đồng ý rằng kết luận này cần được xem xét lại. Báo cáo IPCC đã là đối tượng của nhiều thảo luận và đệ trình trong quá trình tổ tụng. Liên minh châu Âu dẫn chiếu đến các lập luận của mình về những điểm này (bao gồm, chẳng hạn, trả lời cho Câu hỏi số 13 của Ban Hội thẩm).

Ban Hội thẩm ghi nhận rằng các bình luận của Malaysia về đoạn 7.304 lặp lại các lập luận của mình về những vấn đề đã được tranh luận sâu rộng và được Ban Hội thẩm xem xét đầy đủ. Ban Hội thẩm cho rằng những bình luận như vậy không đòi hỏi phản hồi cụ thể nào. Trong chừng mực Malaysia muốn đảm bảo rằng quan điểm của mình về các kết luận của Ban Hội thẩm được phản ánh đầy đủ, Ban Hội thẩm đã đáp ứng yêu cầu của Malaysia bằng cách đưa ra toàn bộ các bình luận của nước này.